

Bản án số: 148/2024/DS-PT
Ngày 20 - 11 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 119/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp Long H, xã Long T, huyện Phụng H, tỉnh H (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H (Hoàng Em), sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964. Cùng địa chỉ: Ấp Thống N, xã Ninh T, huyện H, tỉnh B (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Bà Nguyễn Thị A có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H (Hoàng Em) và bà Nguyễn Thị H1 (là em trai và em dâu bà) vay số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 08/3/2014 âm lịch (là ngày giỗ cha của bà A và ông H), tại nhà mẹ ruột bà A, ông H thuộc ấp Long H, xã Long T, huyện Phụng H, tỉnh H, có sự chứng kiến trực tiếp của người thân bà A và ông H gồm: Mẹ ruột, anh ruột Nguyễn Văn Núi, chị ruột Nguyễn Thị L, em ruột là Nguyễn Thị L1, cháu là Nguyễn Thị Bé L và Lu Thanh T. Ngoài ra, không còn ai khác trực tiếp chứng kiến và cũng không có lập văn bản về việc vay tiền. Ông

H và bà H1 cùng hỏi vay và nhận tiền trực tiếp từ bà A. Khi vay tiền, hai bên thỏa thuận sau khi vay 01 năm sẽ trả dứt nợ, khi đó bà A sẽ không lấy tiền lãi, nếu không thì phải trả tiền lãi với mức 10.000.000 đồng/năm/tổng số tiền vay gốc. Đến hạn 01 năm, vợ chồng ông H không có tiền trả nên xin tiếp tục cho nợ đến khi nào có tiền thì trả ngay, bà A đồng ý. Sau đó, vợ chồng ông H vẫn không trả nợ mà đề nghị mỗi năm sẽ trả 30.000.000 đồng đến khi dứt nợ, bà A đồng ý nhưng vợ chồng ông H vẫn không thực hiện. Do nợ đã lâu mà vợ chồng ông H không trả nên bà A nhờ anh ruột là Nguyễn Văn Núi viết giấy nhận nợ với tên gọi “Đơn mượn tiền” đề ngày 19/3/2022 theo lời khai của ông về năm sinh và địa chỉ của ông H và ông H đã ký tên vào biên nhận nợ này. Sau đó bà A nhờ người đánh máy lại giấy nhận nợ trên với tên gọi “BIÊN NHẬN MƯỢN TIỀN” đề ngày 19/3/2022 và trực tiếp mang đến nhà ông H yêu cầu ông H và vợ là bà H1 ký tên vào giấy nhận nợ này. Khi đó ông H chỉ viết tên ông và tên vợ vào biên nhận mượn tiền đó. Từ đó đến nay, bà A đòi rất nhiều lần nhưng vợ chồng ông H không trả nợ. Bà A yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi A giải quyết, khi đó vợ chồng ông H xác định không có nợ nên không đồng ý trả. Sau đó bà A khởi kiện đến Tòa án và yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 trả bà số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Bà A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông H, bà H1 trả số tiền lãi từ ngày 01/01/2018 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất nhà nước quy định trên số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 thống nhất trình bày: Ông H (tên thường gọi là Hoàng Em) và bà H1 xác định không có vay tiền của bà Nguyễn Thị A như lời bà A đã trình bày. Ông H, bà H1 cũng không có ký tên vào Đơn mượn tiền đề ngày 19/3/2022 và Biên nhận mượn tiền đề ngày 19/3/2022. Nhưng trước đây, vào khoảng năm 2010 bà A có hùn vốn số tiền 200.000.000 đồng với vợ chồng ông H, bà H1 để nuôi cá Sấu, số tiền hùn vốn đó đã giải quyết xong, không còn nợ nhau. Có lẽ bà A mượn chuyện hùn vốn nuôi cá Sấu để đòi tiền vợ chồng ông H. Do vợ chồng ông H không vay tiền của bà A nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A. Ngoài ra, không có yêu cầu gì.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 trả số tiền lãi từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất nhà nước quy định trên số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, lãi phát

sinh giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 9 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo hướng tuyên bổ sung về chi phí giám định và ghi nhận sự tự nguyện chịu chi phí giám định của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A số tiền 3.721.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 nộp trong thời hạn luật định và được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H và vợ bà Nguyễn Thị H1 trả số tiền vay 200.000.000 đồng. Căn cứ khởi kiện của bà A là “Đơn mượn tiền” đề ngày 19/3/2022 có chữ ký của ông H và “Biên nhận mượn tiền” đề ngày 19/3/2022 có chữ ký của ông H, bà H1 và lời khai của những người làm chứng như bà Nguyễn Thị Lê (em ruột); Nguyễn Thị Bé L, Lư Thanh T (cháu ruột); Nguyễn Hoàng U (em ruột). Bị đơn ông H, bà H1 không thừa nhận việc vay tiền bà A và không thừa nhận chữ ký tại các giấy mượn tiền do bà A đưa ra. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bà A đã yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn là ông

H. Tại Kết luận giám định số 2543/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh xác định: “*chữ viết “Hoàng” dưới mục “Người mượn tiền” trong biên nhận mượn tiền so với chữ viết tên Nguyễn Văn Hoàng trong các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra*”. Đồng thời, lời khai của những người làm chứng đều xác định có chứng kiến việc bà A cho ông H, bà H1 mượn tiền. Trong khi, bị đơn cho rằng nguyên đơn mượn chuyện hùn vốn nuôi cá sấu trước đây giữa nguyên đơn và bị đơn để đòi tiền bị đơn nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận lời trình bày của bị đơn là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác để xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[2.2] Mặt khác, tại giai đoạn sơ thẩm, nguyên đơn bà A có yêu cầu giám định chữ viết của bị đơn và bà A đã nộp tạm ứng chi phí giám định 5.000.000 đồng; đã chi hết 3.721.000 đồng, bà A đã được hoàn lại 1.279.000 đồng; việc giám định chữ viết đã chứng minh yêu cầu của bà A là có căn cứ nhưng cấp sơ thẩm chưa giải quyết đối với chi phí giám định chữ viết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà A nhưng bà A không có kháng cáo. Tại biên bản làm việc ngày 14/11/2024 và tại phiên toà phúc thẩm, bà A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định chữ viết; không yêu cầu bị đơn chịu. Vì vậy, cần tuyên bố sung tuyên bổ sung chi phí giám định chữ viết do bà A tự nguyện chịu mà không cần sửa một phần bản án như viện kiểm sát đề nghị.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1; có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông H, bà H1 được miễn theo quy định do có đơn và thuộc trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; 463; 466; 468 và 469 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 về việc trả tiền lãi từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất nhà nước quy định trên số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về chi phí giám định số tiền 3.721.000 đồng, bà A tự nguyện chịu và đã dự nộp xong.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 chịu 10.000.000 đồng (mười triệu), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

5.2. Án phí phúc thẩm: Ông H, bà H1 được miễn theo quy định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hồng Dân;
- CCTHADS huyện Hồng Dân;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Giang Thị Cẩm Thúy